

Bản án số: **46/2020/HS-ST**
Ngày: 19-5-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ QUỐC – TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Chung Quốc Hội**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Phước Lộc

2. Bà Nguyễn Thị Thu Ba

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lâm Thanh Toàn** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc tham gia phiên tòa:
Ông **Nguyễn Xuân Vinh** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2020/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2020 đối với:

Bị cáo: Nguyễn Văn T, sinh năm 2000. Tại Kiên Giang;

Nơi ĐKTT: ấp A, xã B, huyện C, Kiên Giang;

Chỗ ở: ấp E, xã F, huyện G, tỉnh Kiên Giang;

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 05/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Đ;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12-11-2019 đến 12-02-2020, bị cáo T có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo: Nguyễn Văn V, sinh năm 2000. Tại Kiên Giang;

Nơi ĐKTT: ấp A, xã B, huyện C, Kiên Giang;

Chỗ ở: ấp E, xã F, huyện G, tỉnh Kiên Giang;

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 05/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Đ;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07-10-2019 đến 07-01-2020, bị cáo V có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo: Cam Văn P, sinh năm 1999. Tại Kiên Giang;

Nơi ĐKTT: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng;

Chỗ ở: ấp E, xã F, huyện G, tỉnh Kiên Giang;

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 06/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Cam Văn K và bà Võ Thị H;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12-11-2019 đến 12-02-2020, bị cáo P có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Công ty TNHH MTV P (Vắng mặt lần hai).

Địa chỉ: Tổ 5, ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

2. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1981 (Có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm A, phường B, Tp. C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ ngày 27-6-2019, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn T, Đinh Văn C, Cam Văn P cùng với B, C, N và Ng (chưa rõ nhân thân) ngồi uống cà phê ở ấp Eo, xã F, huyện G, tại đây B rủ cả nhóm đi đến Công ty TNHH P (gọi tắt Công ty P) lấy trộm tài sản bán lấy tiền tiêu xài, tất cả đồng ý. Sau đó, B điều khiển xe mô tô hiệu Sirius (không rõ biển số), T chạy xe mô tô biển số 68L1 – 032.84 (xe mượn của bà Nguyễn Thị Đ, mẹ ruột của T) chạy đi, số còn lại đi đến Công ty P cách đó khoảng 500m cũng thuộc ấp E, xã F, lúc này khoảng 01 giờ 15 phút cùng ngày cả nhóm đi vào trong kho của Công ty cùng nhau khiêng ra được 115 chân giò của Công ty P đưa ra ngoài đường lộ. Sau đó, B chạy xe mô tô (không rõ biển số) đến vừa phế liệu của bà Nguyễn Thị L ở ấp E, xã F nói với bà L có phế liệu cần bán thì bà L đồng ý mua (Bà L không biết tài sản do trộm cắp mà có). Sau đó, bà L điều khiển xe ô tô tải biển số 60C – 433.95 chạy theo B đến trước khu vực Công ty P. Khi cả nhóm chuẩn bị đưa tài sản lấy trộm lên xe ô tô thì bị anh Nguyễn Văn T là bảo vệ Công ty phát hiện truy hô nên tất cả bỏ chạy. Thấy vậy nên bà L điều khiển xe chạy về nhà. Đến khoảng 04 giờ cùng ngày, B, C, V và C gặp lại nhau ở quán cà phê thuộc ấp E, xã F. B rủ T, V và C quay lại Công ty P để đánh

bảo vệ, tất cả đồng ý. C điều khiển xe mô tô biển số 68L1 – 032.84 chở C mang theo một cây dao tự chế, B điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở V mang theo một cây dao tự chế. Lúc này khoảng 04 giờ 30 phút cùng ngày, C, B chở T và V chạy đến trước cổng Công ty P, khi thấy anh T đang đứng trước cổng nên T và V cầm dao chạy đến chỗ anh T, V dùng dao chém một nhát trúng vào đầu anh T gây thương tích, T tiếp tục dùng dao chém một nhát trúng vào tay anh T gây thương tích. Sau đó, cả hai lên xe của C và B bỏ chạy, còn anh T được đưa đi cấp cứu. Đến ngày 07-10-2019, T, V, C và P bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Quốc khởi tố cấm đi khỏi nơi cư trú để điều tra.

Vật chứng thu giữ:

- 01 cây dao tự chế bằng kim loại dài 65cm, cán dài 20cm, lưỡi sắc, mũi nhọn dài 45cm;

- 01 cây dao tự chế bằng kim loại dài 80cm, cán dài 30cm, lưỡi sắc, mũi nhọn dài 50cm;

- 115 chân giàn giáo, mỗi chân dài 1,7m (đã trả cho chủ sở hữu).

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 52/KL-HĐĐGTS ngày 23-8-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phú Quốc kết luận: 115 chân giàn giáo bằng kim loại, mỗi chân cao 1,7m có giá 24.760.000 đồng.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 456/KL-PY ngày 29-7-2019 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế tỉnh Kiên Giang kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh T là 15%.

Tại Bản cáo trạng số: 46/CT-VKSPQ ngày 03 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn V về tội “Cố ý gây thương tích và Trộm cắp tài sản” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 và khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Truy tố bị cáo Cam Văn P về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn V, Cam Văn P.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn V 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội cố ý gây thương tích.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn V 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt đối với bị cáo T và V.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Cam Văn P 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 cây dao tự chế bằng kim loại dài 65cm, cán dài 20cm, lưỡi sắc, mũi nhọn dài 45cm và 01 cây dao tự chế bằng kim loại dài 80cm, cán dài 30cm, lưỡi sắc, mũi nhọn dài 50cm.

Đối với B, Ng, C, N chưa rõ nhân thân, cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh, khi nào đủ cơ sở sẽ đề nghị xử lý sau.

Các bị cáo thống nhất với bản luận tội của Viện kiểm sát, các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Quốc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn V, Cam Văn P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc truy tố.

Như vậy có đủ cơ sở xác định vào khoảng 01 giờ 15 phút, ngày 27-6-2019 bị cáo T, V, P cùng với B, C, Ch, N, Ng vào kho của Công ty P trộm 115 bộ giàn giáo mang ra ngoài lộ chuẩn bị bán cho bà Nguyễn Thị L thì bị anh Nguyễn Văn T (là bảo vệ Công ty P) phát hiện thì cả nhóm và bà L bỏ chạy. Đến khoảng 04 giờ 30 phút cùng ngày, B rủ T, V và C quay lại Công ty P đánh bảo vệ trả thù. Hậu quả anh T bị T dùng dao tự chế chém trúng vào đầu, sau đó bị V chém trúng vào tay với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 15%. Đến ngày 07-10-2019, bị cáo T, V, P, Cảnh bị khởi tố và cầm đi khỏi nơi cư trú đến nay.

Các bị cáo T, V, P cùng những người khác trong vụ án là những thanh niên rất trẻ, có sức khỏe nhưng lại lười lao động, tập trung lại để cùng nhau bàn bạc, lợi

dụng đêm khuya, thiếu sự quản lý chủ sở hữu tài sản mà tìm cách lấy trộm tài sản bán tiêu xài và thu lợi bất chính.

Đối với bị cáo T, V, sau khi bị phát hiện việc trộm cắp tài sản bản thân không tự nhận thấy hành vi của mình là sai trái mà lại cùng với B và C bàn bạc dùng hung khí đến Công ty P gây thương tích cho anh T. Hành vi gây thương tích cho anh T thể hiện bản tính côn đồ của bị cáo T, V và B, C, thể hiện sự bất chấp và xem thường pháp luật, xem thường tính mạng sức khỏe của người khác. Chính bị cáo T, V dùng cây dao tự chế chém vào đầu, tay của anh T gây thương tích nhằm mục đích trả thù, thể hiện bản chất côn đồ. Vùng đầu là vị trí đặc biệt quan trọng trên cơ thể con người, hành vi của bị cáo T, V có thể nguy hiểm đến tính mạng của anh T. Trong phần nghị án, Hội đồng xét xử quyết định cần phải áp dụng một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Đồng thời, có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

Đối với bị cáo P, cùng với các bị cáo bị cáo T, V và B, C, Ch, Nu, Ng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, trong vụ án này bị cáo chỉ tham gia giúp sức với vai trò thứ yếu, sau khi bị cáo T, V và những người khác lấy được tài sản ra khỏi kho của Công ty P thì bị cáo mới đến để cùng khiêng giàn giáo lên xe, sau khi bị bảo vệ phát hiện thì bị cáo bỏ chạy về nhà ngủ. Trong phần nghị án, Hội đồng xét xử quyết định không cần thiết áp dụng hình phạt tù giam mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội bị cáo. Do hiện nay bị cáo P đang làm thuê, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử miễn xét khấu trừ thu nhập theo khoản 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo T, V: Tại phiên toà và quá trình điều tra các bị cáo T, V thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo T, V khắc phục, bồi thường thiệt hại cho anh T, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo T, V không có tình tiết tăng nặng.

Đối với bị cáo P: Tại phiên toà và quá trình điều tra bị cáo Phối thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo P không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 cây dao tự chế bằng kim loại dài 65cm, cán dài 20cm, lưỡi sắc, mũi nhọn dài 45cm và 01 cây dao tự chế bằng kim loại dài 80cm, cán dài 30cm, lưỡi sắc, mũi nhọn dài 50cm.

[5] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích và trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù giam về tội cố ý gây thương tích và 06 (Sáu) tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung của hai tội danh là **03 (Ba) năm** tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ bị cáo vào chấp hành hình phạt tù.

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội “Cố ý gây thương tích và trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù giam về tội cố ý gây thương tích và 06 (Sáu) tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 buộc bị cáo V phải chấp hành hình phạt chung của hai tội danh là **03 (Ba) năm** tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ bị cáo vào chấp hành hình phạt tù.

3. Tuyên bố bị cáo Cam Văn P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Cam Văn P 01 năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo P về cho địa phương là Ủy ban nhân dân xã A, huyện B, tỉnh Sóc Trăng quản lý và giáo dục trong thời gian cải tạo.

Hiện nay bị cáo P đang làm thuê, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử miễn xét khấu trừ thu nhập cho bị cáo P theo khoản 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 cây

dao tự chế bằng kim loại dài 65cm, cán dài 20cm, lưỡi sắc, mũi nhọn dài 45cm và 01 cây dao tự chế bằng kim loại dài 80cm, cán dài 30cm, lưỡi sắc, mũi nhọn dài 50cm.

5. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn V, Cam Văn P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi người là 200.000 đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Quốc.

6. Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Phú Quốc;
- CQTHAHS – CA huyện Phú Quốc;
- Chi cục THADS huyện Phú Quốc;
- CQCSĐT - CA huyện Phú Quốc;
- Bị cáo, các bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chung Quốc Hội